PHỤ LỤC YÊU CẦU BÁO GIÁ

(Đính kèm Công văn số:762 /KSBT-DVTYT ngày19 /8/2024 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Giang về việc đề nghị báo giá hóa chất, sinh phẩm, vật tư phục vụ xét nghiệm phòng, chống dịch.)

TT	TÊN DANH MỤC	Đặc điểm, quy cách, thông số kinh tế - kỹ thuật của tài sản (Model, quy cách, thông số kỹ thuật, đặc tính, xuất xứ, năm sản xuất, công suất,...)	Đơn vị tính	Số lượng
1.	Sinh phẩm ELISA chẩn đoán IgM virus Viêm não Nhật Bản (xét nghiệm miễn dịch enzyme phát hiện IgM)	- Kỹ thuật xét nghiệm: Phương pháp ELISA - Loại kháng thể: IgM - Tác nhân gây bệnh: Virus Viêm não Nhật Bản	Test	96
2.	Sinh phẩm tách chiết ARN	- Mục đích: Sinh phẩm dùng để tách chiết ARN của virus trong dịch cơ thể. Dùng được trên máy tách chiết tự động QIA cube connect. Thực hiện được đối với các loại mẫu: huyết tương, huyết thanh, dịch não tuỷ, nước tiểu, tăm bông, dịch cơ thể không có tế bào. - Kỹ thuật: Phương pháp tách bằng cột lọc - Thành phần: Cột lọc, ống hứng, chất mang ARN, dung dịch rửa, dung dịch thu hồi	Test	50
3.	Sinh phẩm thực hiện phản ứng RT- Realtime PCR 1 bước	- Mục đích: Sinh phẩm dùng để thực hiện phản ứng Realtime RT- PCR 1 bước	Test	500
4.	Mồi PAN-EV S	- Mục đích: Chẩn đoán Enterovirus bằng kỹ thuật Realtime RT- PCR theo quy trình của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung Ương - Trình tự: GGC CCC TGA ATG CGG CTA ATCC Đặc điểm: mồi đông khô.	Ống	01
5.	Mồi PAN-EV A	- Mục đích: Chẩn đoán Enterovirus bằng kỹ thuật Realtime RT- PCR theo quy trình của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung	Ống	01

TT	TÊN DANH MỤC	Đặc điểm, quy cách, thông số kinh tế - kỹ thuật của tài sản (Model, quy cách, thông số kỹ thuật, đặc tính, xuất xứ, năm sản xuất, công suất,...)	Đơn vị tính	Số lượng
		Ương - Trình tự: GCG ATT GTC ACC ATW AGC AGY CA Đặc điểm: mồi đông khô.		
6.	Đầu dò PAN-EV P	- Mục đích: Chẩn đoán Enterovirus bằng kỹ thuật Realtime RT- PCR theo quy trình của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung Ương - Trình tự: VIC-CCG ACT ACT TTG GGW GTC CGT GT-TAMRA Đặc điểm: mồi đông khô.	Ống	01
7.	Mồi AN727	- Mục đích: Chẩn đoán Enterovirus 71 bằng kỹ thuật Realtime RT- PCR theo quy trình của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung Ương - Trình tự: GGA GAA CAC AAR CAR GAG AAA GA Đặc điểm: mồi đông khô	Ống	01
8.	Mồi AN728	- Mục đích: Chẩn đoán Enterovirus 71 bằng kỹ thuật Realtime RT- PCR theo quy trình của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung Ương - Trình tự: ACT AAA GGG TAC TTG GAC TTV GA Đặc điểm: mồi đông khô.	Ống	01
9.	Đầu dò AN729	- Mục đích: Chẩn đoán Enterovirus 71 bằng kỹ thuật Realtime RT- PCR theo quy trình của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung Ương - Trình tự: FAM-TGA TGG GCA CDT TCT CRG TGC G-BHQ1 Đặc điểm: mồi đông khô.	Ống	01
10.	Sinh phẩm Realtime PCR chẩn đoán virus Cúm (Influeza virus)	- Kỹ thuật xét nghiệm: Phương pháp Realtime RT- PCR one-step.	Test	100

TT	TÊN DANH MỤC	Đặc điểm, quy cách, thông số kinh tế - kỹ thuật của tài sản (Model, quy cách, thông số kỹ thuật, đặc tính, xuất xứ, năm sản xuất, công suất,...)	Đơn vị tính	Số lượng
		- Tác nhân gây bệnh: Virus gây bệnh Cúm (Influenza virus). - Mục đích: xác định cúm B, cúm A và các phân tuýp cúm A (H1N1, H3N2, H5N1, H7, H9N2) Thành phần bộ sinh phẩm gồm: Chứng dương, chứng âm, hóa chất phản ứng, prime và probe		
11.	Sinh phẩm Realtime PCR chẩn đoán virus Sởi (Measles virus)	- Kỹ thuật xét nghiệm: Phương pháp Realtime RT- PCR one-step - Tác nhân gây bệnh: Virus gây bệnh Sởi (Measles virus) - Thành phần bộ sinh phẩm gồm: Chứng dương, chứng âm, hóa chất phản ứng, prime và probe	Test	50
12.	Sinh phẩm ELISA chẩn đoán IgM virus Sởi (Measles virus IgM)	- Kỹ thuật xét nghiệm: Phương pháp ELISA - Loại kháng thể: IgM - Tác nhân gây bệnh: Virus sởi (Measles virus)	Test	96
13.	Sinh phẩm Realtime PCR chẩn đoán virus Rubella (Rubella virus)	- Kỹ thuật xét nghiệm: Phương pháp Realtime RT- PCR one-step - Tác nhân gây bệnh: Virus gây bệnh Rubella (Rubella virus) Thành phần bộ sinh phẩm gồm: Chứng dương, chứng âm, hóa chất phản ứng, prime và probe	Test	50
14.	Sinh phẩm ELISA chẩn đoán IgM virus Rubella (Rubella virus IgM)	- Kỹ thuật xét nghiệm: Phương pháp ELISA - Loại kháng thể: IgM - Tác nhân gây bệnh: Virus Rubella (Rubella virus)	Test	96
15.	Sinh phẩm test nhanh chẩn đoán cúm A/B	- Kỹ thuật xét nghiệm: Test nhanh - Tác nhân gây bệnh: Virus cúm A/ B (Infuenza A/B) - Thành phần bộ sinh phẩm gồm: Chứng dương, chứng âm, test phản ứng	Test	100

TT	TÊN DANH MỤC	Đặc điểm, quy cách, thông số kinh tế - kỹ thuật của tài sản (Model, quy cách, thông số kỹ thuật, đặc tính, xuất xứ, năm sản xuất, công suất,...)	Đơn vị tính	Số lượng
16.	Sinh phẩm ELISA chẩn đoán IgM Enterovirus	- Kỹ thuật xét nghiệm: Phương pháp ELISA - Loại kháng thể: IgM - Tác nhân gây bệnh: Enterovirus	Test	96
17.	Sinh phẩm Test nhanh chẩn đoán IgM/IgG Enterovirus 71	- Kỹ thuật xét nghiệm: Test nhanh - Loại kháng thể: IgM/IgG - Tác nhân gây bệnh: Enterovirus	Test	25
18.	Sinh phẩm test nhanh chẩn đoán IgM/IgG virus Sởi (Measles virus IgM/IgG)	- Kỹ thuật xét nghiệm: Test nhanh - Loại kháng thể: IgM/IgG - Tác nhân gây bệnh: Virus Sởi (Measles virus)	Test	96
19.	Sinh phẩm test nhanh chẩn đoán IgM/IgG virus Rubella (Rubella virus IgM/IgG)	- Kỹ thuật xét nghiệm: Test nhanh - Loại kháng thể: IgM/IgG - Tác nhân gây bệnh: Virus Rubella (Rubella virus)	Test	96
20.	Bơm kim tiêm 5ml	Bơm tiêm dùng 1 lần 5 ml, cỡ kim 23G, 25G. Pít tông có khía bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng	Chiếc	300
21.	Ống nghiệm có chống đông EDTA	Ống nghiệm có chống đông EDTA, ống 2 ml	Chiếc	300
	Tổng: 21 khoản			

Mẫu báo giá

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế

BÁO GIÁ[1]

Kính gửi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Giang

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Giang, chúng tôi.....[ghi tên, địa chỉ của nhà cung cấp; trường hợp nhiều nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các trang thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục	TSKT, Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất[3]	Mã HS[4]	Năm sản xuất[5]	Xuất xứ[6]	Số lượng/ khối lượng[7]	Đơn giá[8] (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan[9] (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có)[10] (VND)	Thành tiền[11] (VND)
1										
2										
...										
Tổng cộng:										

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm. ..[ghi ngày ....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

, ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp[2]

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế".

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.